

Số: /TTr-KHCNMT&VLXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO
(Lần 1)

TỜ TRÌNH

Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng kính trình Bộ trưởng dự thảo Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trong đó yêu cầu đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển hạ tầng, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn giao thông;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045, trong đó nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nâng cao năng lực khoa học - công nghệ, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp giao thông vận tải, đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

- Quy định số 178-QĐ/TW ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ban chấp hành trung ương Đảng Quy định kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các công tác xây dựng pháp luật;

- Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ban chấp hành trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước;

- Kết luận số 105-KL/BCSD ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ban cán sự

đảng bộ Giao thông vận tải Kết luận của Ban cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải cho ý kiến về ban hành giá tối đa các dịch vụ kiểm định phương tiện vận tải;

b) Cơ sở pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Khoản 2 Điều 24 Luật Giá số 16/2023/QH15: “2. Văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật.”;

- Phụ lục 2 ban hành kèm theo Luật Giá số 16/2023/QH15: Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá tại mục 8 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Luật Giá số 16/2023/QH15 thì Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) là Cơ quan có thẩm quyền định giá tối đa đối với “*Dịch vụ kiểm định phương tiện vận tải bao gồm: dịch vụ đăng kiểm phương tiện giao thông, các tổng thành, hệ thống linh kiện, phụ tùng của phương tiện giao thông; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng; máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động trong giao thông vận tải và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng.*”;

- Điều a khoản 2 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP giao thẩm quyền: “2. Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm:

- a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền theo lĩnh vực quản lý để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng Ngân sách Nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan), Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá được quy định tại Luật Giá và Nghị định này, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá theo ngành, lĩnh vực;”.

- Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Thông tư số 35/2011/TT-BGTVT ngày 06 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật thiết bị xếp dỡ, nồi hơi, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải;

- Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2011/TT-BGTVT ngày 06 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật thiết bị xếp dỡ, nồi hơi, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải;

- Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư ban hành Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

Thông tư số 41/2016/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và xã hội ban hành Thông tư quy định giá tối thiểu đối với dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- QCVN 67:2018/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị chịu áp lực trên phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác trên biển;

- QCVN 22:2018/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chế tạo và kiểm tra phương tiện, thiết bị xếp dỡ.

- Các văn bản, quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Cơ sở thực tiễn

Dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực trong khai thác sử dụng được quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 42 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT, mục 3.1.1 Phần III QCVN 22:2018/BGTVT và mục 2 phần III của QCVN 67:2018/BGTVT.

Trên cơ sở danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) ban hành để xác định danh mục các thiết bị thuộc lĩnh vực giao thông vận tải do Bộ Xây dựng quản lý. Chi tiết các dịch vụ được xây dựng dựa trên cơ sở các thiết bị đang khai thác sử dụng thực tế với khả năng làm việc khác nhau (sức nâng, số người, thể tích) và tham khảo danh mục đặc tính kỹ thuật đã được Bộ LĐTB&XH quy định và áp dụng trong nhiều năm qua tại Thông tư số 41/2016/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2016.

Đặc điểm cơ bản của dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ được thực hiện theo

quy định tại mục 3.3 Phần III của QCVN 22:2018/BGTVT (*xem Phụ lục I đính kèm*). Đặc điểm cơ bản của dịch vụ kiểm định thiết bị áp lực được thực hiện theo quy định tại mục B.V chương 2 phần II và Mục 3.III chương 3 phần II của QCVN 67:2018/BGTVT (*xem phụ lục II đính kèm*).

Từ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành Thông tư

Việc xây dựng, ban hành Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải để bảo đảm thực hiện quy định pháp luật về giá (Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP) và phục vụ công tác quản lý của Bộ Xây dựng trong hoạt động kiểm tra, kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực trong lĩnh vực giao thông vận tải.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư

- Tuân thủ, cụ thể hóa quy định của Luật Giá số 16/2023/QH15 về Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.
- Kế thừa các quy định hiện hành đã được thực hiện ổn định, phù hợp về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong thời gian qua.
- Đảm bảo tính hợp lý, thống nhất giữa các điều khoản của Thông tư, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong thực hiện.
- Đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực đăng kiểm.
- Đảm bảo không có nội dung quy định thủ tục hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Thực hiện Quyết định số 417/QĐ-BXD ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Xây dựng, Cục ĐKVN đã thành lập Tổ Soạn thảo xây dựng Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải theo Quyết định số 538/QĐ-ĐKVN ngày 15/4/2025.

2. Ngày 16/4/2025, Cục ĐKVN trình Bộ Xây dựng Đề cương chi tiết Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải (Công văn số 1745/ĐKVN-CN ngày 16/4/2025).

3. Ngày 21/4/2025, Bộ Xây dựng đã có Công văn số 2523/BXD-KHCNMT&VLXD về việc chấp thuận Đề cương chi tiết Thông tư quy định đặc

điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải.

4. Ngày /6/2025, Cục ĐKVN trình Bộ Xây dựng hồ sơ dự thảo Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải (Công văn số/ĐKVN-CN).

5. .v.v.

Đến nay, Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng và Cục Đăng kiểm Việt Nam đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải, bao gồm:

- Thiết bị xếp dỡ được lắp đặt, sử dụng trên phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường sắt; thiết bị xếp dỡ chuyên dùng trong cảng hàng không, cảng thủy; cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy, phương tiện đường sắt;

- Thiết bị áp lực được lắp đặt, sử dụng trên phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường sắt.

b) Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực quy định tại khoản 1 Điều này.

2. Bố cục của dự thảo Thông tư

Thông tư được bố cục gồm 03 Điều và 2 Phụ lục

3. Nội dung cơ bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải

Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

Phụ lục I - Dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ trong khai thác sử dụng

Phụ lục II - Dịch vụ kiểm định thiết bị áp lực trong khai thác sử dụng

4. Những thay đổi so với đề cương được duyệt.

a) Tên phụ lục được sửa lại cho rõ nghĩa và phù hợp hơn.

b) Dự thảo đã lược bỏ các dịch vụ so với đề cương chi tiết:

Do quy định pháp luật hiện hành quy định về công tác thẩm định, kiểm tra cấp giấy chứng nhận thiết bị trong nhập khẩu, sản xuất, hoán cải, đối chiếu với quy định pháp luật hiện hành về giá, chưa có đủ cơ sở để xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thẩm định thiết kế thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực; đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm tra thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực nhập khẩu; đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm tra thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực trong sản xuất.

c) Dự thảo Bổ sung, sửa đổi thành Phụ lục I “Dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ trong khai thác sử dụng” và Phụ lục II “Dịch vụ kiểm định thiết bị áp lực trong khai thác sử dụng” phù hợp theo quy định của Luật Giá số 16/2023/QH15.

5. Thông tư không quy định, phát sinh thủ tục hành chính.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản

a) Dự kiến nguồn lực thi hành

Sau khi Thông tư được ban hành, dự kiến kinh phí triển khai Thông tư bao gồm: Kinh phí tuyên truyền, phổ biến Thông tư, kinh phí kiểm tra, giám sát thực hiện Thông tư được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành của nguồn chi thường xuyên của Cục ĐKVN có thể đáp ứng và sẽ chủ động bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.

b) Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành

- Tuyên truyền, phổ biến Thông tư: Cục ĐKVN, các Chi cục đăng kiểm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện tuyên truyền, phổ biến Thông tư kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Nguồn kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến Thông tư đã được nêu tại mục a) nêu trên;

+ Nguồn nhân lực thực hiện: Cục ĐKVN giao Phòng Công nghiệp chức năng, nhiệm vụ và bố trí lãnh đạo, chuyên viên có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kiểm định xe cơ giới, Phòng Đường sắt, Phòng pháp chế-thanh tra- khoa học công nghệ tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến Thông tư.

- Giám sát, kiểm tra, theo dõi thi hành Thông tư: Cục ĐKVN thực hiện kiểm tra, giám sát, theo dõi thi hành Thông tư theo quy định.

2. Thời gian trình thông qua/ban hành

Theo Quyết định số 417/QĐ-BXD ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Xây dựng thời gian trình Bộ và trình Bộ trưởng cụ thể như sau:

- Thời gian trình Bộ Xây dựng Đề cương chi tiết: trong tháng 4/2025.

- Thời gian trình Bộ Xây dựng dự thảo văn bản: trong tháng 6/2025.
- Thời gian trình Bộ Xây dựng thẩm định: trong tháng 8/2025.
- Thời gian trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng: trong tháng 9/2025.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không có.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải, Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng kính trình Bộ trưởng xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục ĐKVN (để p/h);
- Lưu: KHCMMT&VLXD.

VỤ TRƯỞNG

Lê Trung Thành

Phụ lục I
DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ XẾP DỠ TRONG KHAI THÁC SỬ DỤNG
(Kèm theo Tờ trình số/2025/ TTr-KHCNMT&VLXD ngày ... tháng ... năm 2025)

TT	Tên gọi chi tiết	Văn bản quy phạm pháp luật	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành
1	Dịch vụ kiểm định cần trục	Khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT;	Mục 3.3 Phần III và Phụ lục A.29 - của QCVN 22:2018/BGTVT
2	Dịch vụ kiểm định các loại máy trục khác	Khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT;	Mục 3.3 Phần III và Phụ lục A.29 - của QCVN 22:2018/BGTVT.
3	Dịch vụ kiểm định các loại tời, trục tải, cáp treo vận chuyển người, tời thủ công có tải trọng từ 1.000 kg trở lên	Khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT;	Mục 3.3 Phần III và Phụ lục A.29 - của QCVN 22:2018/BGTVT.
4	Máy vận thăng nâng hàng, nâng hàng kèm người, nâng người; Sàn nâng người, nâng hàng	Khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT;	Mục 3.3 Phần III và Phụ lục A.29, A.34, A.35 của QCVN 22:2018/BGTVT.
5	Thang máy các loại	Khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT;	Mục 3.3 Phần III và Phụ lục A.30, A.31, A.32 của QCVN 22:2018/BGTVT.
6	Palăng điện, xích kéo tay	Khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT;	Mục 3.3 Phần III và Phụ lục A.29 của QCVN 22:2018/BGTVT.
7	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng từ 1,0 tấn trở lên, xe tự hành nâng người	Khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT;	Mục 3.3 Phần III và Phụ lục A.29 của QCVN 22:2018/BGTVT.
8	Thang cuốn, băng tải chở người	Khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT;	Mục 3.3 Phần III và Phụ lục A.33 của QCVN 22:2018/BGTVT.

Phụ lục II

DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ ÁP LỰC TRONG KHAI THÁC SỬ DỤNG

(Kèm theo Tờ trình số/2025/ TTr-KHCNMT&VLXD ngày ... tháng ... năm 2025)

TT	Tên gọi chi tiết	Văn bản quy phạm pháp luật	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành
1	Dịch vụ kiểm định bình chịu áp lực	Khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT;	Mục B.V chương 2 phần II, Mục 3.III chương 3 phần II và Phụ lục 1 của QCVN 67:2018/BGTVT